TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Thảo

2. Ông Trương Thành Tuấn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Minh T (Tuấn M), sinh năm 1997; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn 07/12; con ông Trần Văn B, sinh năm 1968 (chết) và bà Huỳnh Lệ T1, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ là Trần Thị Yến P, sinh năm 1997 và hai người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; học đến lớp 7 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 22/11/2021, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản;

Ngày 01/7/2022, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 18/7/2022, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 07/4/2023, có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Đến ngày 31/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ mới, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản*".

- Bị cáo Trần Minh T hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*Anh Lê Bá D, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cư trú: Khóm B, phường B, thành phố L, An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho Lê Bá D là: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, An Giang, văn bản ủy quyền ngày 11/11/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn H, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố L, An Giang

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, An Giang.

2. Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2022, Trần Văn H đến nhà gặp Trần Minh T tại ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang, rủ T lặn mò tìm phế liệu bán lấy tiền tiêu xài. T lấy chiếc ghe bằng gỗ của T, điều khiển chở H chạy hướng L - C trên tuyến sông H. Khi đến khu vực ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, H phát hiện nhiều ống nhựa tròn, đường kính rộng 40 cm, dài 413 cm để cặp nhà kho khu vực ao nuôi cá do Nguyễn Văn N quản lý không người trông coi. H rủ T lấy trộm thì T đồng ý, điều khiển ghe đậu cặp sát bờ sông H. T và H đến khu vực để ống nhựa, lấy trộm 03 ống nhựa đem xuống ghe rồi điều khiển ghe chạy về hướng C - L. Khi đến khu vực cách bến đò Sơn Đốt, T và H bán 03 ống nhựa trên cho một người đàn ông (không rõ họ

tên, địa chỉ) đi trên chiếc ghe sắt sơn màu xanh không nhớ số hiệu với số tiền 450.000 đồng; T chia H 200.000 đồng, giữ lại 250.000 đồng rồi điều khiển ghe chạy về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2022, T cùng H tiếp tục điều khiển ghe của T đến khu vực ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang để lấy trộm ống nước. Khi đến nơi, T và H lên bờ lấy trộm 02 ống nước, khiên xuống mé sông H để mang lên ghe, bị Nguyễn Văn K nhìn thấy nên T và H bỏ lại 02 ống nước lên ghe điều khiển bỏ đi.

* Vật chứng thu giữ: 02 ống nước bằng nhựa, đường kính 40cm, dài 413cm, đã qua sử dụng (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn N).

Tại kết luận định giá số 43/KL.HĐ ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận:

- 03 ống nhựa hình tròn, dài 413cm, đường kính 40cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 03 ống x 1.150.000 đồng x 50% = 1.725.000 đồng.

- 02 ống nhựa hình tròn, dài 413cm, đường kính 40cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 02 ống x 1.150.000 đồng x 50% = 1.150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.875.000 đồng. (Bút lục 38 - 39)

Ngày 26/9/2023, Trần Minh T bị khởi tố để điều tra.

Tại cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 27/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Trần Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn N trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. N đã nhận lại 02 ống nước bị lấy trộm. Đối với 03 ống nước còn lại, N không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu về hình sự đối với T. (Bút lục số: 3 - 4; 115 - 118)

- Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Văn K trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. (Bút lục số: 05 - 08; 111 - 114)

- Trần Văn H trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Hiện, H không có ở địa phương nên Cơ quan điều tra không thể làm việc được nên sẽ điều tra, làm rõ sau. (Bút lục số: 13 - 14)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 56, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 07/4/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng và những tình tiết vụ án đã nêu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Văn N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H; những người làm chứng Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, đặc điểm các tài sản bị mất trộm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút trộm 03 ống nước bằng nhựa hình tròn, đường kính rộng 40cm, dài 413cm của bị hại, với giá trị tài sản là 1.725.000 đồng vào ngày 15/12/2022. Đến ngày 18/12/2022, bị can lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản là 02 ống nước bằng nhựa đặc điểm như trên có giá trị 1.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.875.000 đồng.

Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 22/11/2021, bị Công an xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

2. …….

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ điều kiện, khả năng lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo có thể chọn việc làm chân chính để tạo thu nhập vừa nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, nhưng bị cáo đã không làm được.

Số tiền tại các lần bị cáo trộm chưa đủ định lượng để bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 01/7/2022, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18/7/2022, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/4/2023, có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Đến ngày 31/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ mới, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản*".

Sau nhiều lần bị xử phạt, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt, giúp ích cho xã hội, nhưng ngược lại với bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không cần tốn công sức, bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra, bị cáo đã tranh thu sơ hở, mất

cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản nên lén lút cố ý lấy ống nước bằng nhựa hình tròn của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Qua đó, cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn chưa cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Phía bị hại đã nhận lại một phần tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn H có hành vi cùng với bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/12/2022 và ngày 18/12/2022. Qua xác minh H chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của H không cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hiện nay, H không có ở địa phương nên Cơ quan điều tra không thể làm việc được nên sẽ điều tra, làm rõ sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 02 ống nước bằng nhựa, đường kính 40cm, dài 413cm, đã qua sử dụng, đã trao trả cho bị hại là phù hợp và đúng quy định;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại một phần tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vào ngày 22/11/2021, bị Công an xã M, thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt xong, bị cáo lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản thì không được xem làm phạm tội lần đầu, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Minh T theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T (Tuấn M) 09 (chín) tháng tù;

Tổng hợp với phần hình phạt đang chấp hành là 09 (chín) tháng tù của Bản án số 37/2023/HSST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Buộc bị cáo Trần Minh T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/4/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáođược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thảo **Trương Thành Tuấn** **Hà Thị Mỹ Linh**